

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình

Nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và thách thức đồng thời nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, Tổng công ty VTC luôn rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra giải pháp cụ thể mới để triển khai các dự án nhằm thúc đẩy tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo, đảm bảo thực hiện chiến lược đã được đề ra. Tổng quan, Tổng công ty VTC có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1 Thuận lợi

- Tổng công ty VTC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Bộ Thông tin và Truyền thông trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục xây dựng hệ sinh thái gắn kết các sản phẩm với hạt nhân là dịch vụ giáo dục và đào tạo, gắn kết chặt chẽ với nhóm dịch vụ giải trí và Công nghệ thông tin – Chuyển đổi số, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển các nền tảng, dịch vụ dịch vụ của VTC.
- Đội ngũ lãnh đạo của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đều có tinh thần đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch được Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

1.2 Khó khăn

- Mô hình kinh doanh game truyền thông gặp nhiều thử thách và khó khăn trong năm 2023. Chi phí bản quyền, chi phí marketing cho các sản phẩm game ngày càng tăng cao. Cạnh tranh lớn từ Game xuyên biên giới còn rất lớn.
- Dịch vụ Trung gian thanh toán và Thương mại điện tử cũng vấp phải nhiều cạnh tranh do ngày càng nhiều công ty được cấp giấy phép kinh doanh trung gian thanh toán. Việc đầu tư phát triển nền tảng thì việc quảng bá để thu hút người dùng cũng rất lớn. Với nguồn lực hạn chế và cơ chế chấp nhận rủi ro thấp, vì vậy rất khó để theo kịp và cạnh tranh được với các mạng xã hội và các sàn thương mại điện tử lớn trên thị trường.

- Thị trường cạnh tranh khốc liệt, do sự tham gia của hầu hết các đơn vị cung cấp dịch vụ với phương thức kỹ thuật và chính sách khác nhau, chịu sức ép cạnh tranh bởi truyền hình OTT. Dịch vụ viễn thông có quy mô nhỏ, hạ tầng truyền dẫn tương đối lạc hậu, năng lực cạnh tranh thấp.

- Một số dịch vụ truyền thông của Tổng công ty VTC đã đến giai đoạn thoái trào, các dịch vụ mới đang trong giai đoạn nghiên cứu, đầu tư, cần nguồn lực lớn về công nghệ và tài chính để có thể đáp ứng nhu cầu đầu tư vào hạ tầng, nền tảng, sản phẩm.

- Khoản nợ với Đài VOV, Đài VTC do chia tách vẫn còn rất lớn, cho đến nay vẫn chưa có phương án và thời gian trả nợ cụ thể.

Trong tình hình thuận lợi và khó khăn như trên, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.539	1.541	2.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,5	27,3	61,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,5	22,8	50,7
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	249	224	340
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	529	502	811
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	153,2	175,6	246,7
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,2	3,4	9,6
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	150,0	172,2	237,0

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án

Trong năm 2023, Tổng công ty VTC không có dự án có tổng mức đầu tư từ nhóm B trở lên.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến dưới 12 tháng có giá trị 260.665.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,7%/năm đến 8,6%/năm.

Tại ngày 31/12/2023, các đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có giá trị 33.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tình hình hoạt động, đầu tư của các công ty mà Tổng công ty VTC nắm trên 50% vốn điều lệ, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Bảng số 3: Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH MTV viễn thông số VTC	67,0	67,0	92,4	86,2	1,3	0,5	0,1	7,4	25,0
1.2	Công ty TNHH MTV giải pháp Công nghệ Truyền thông VTC	30,0	4,0	10,8	33,6	0,01	0,01	0,2	3,4	3,1
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty Cổ phần VTC Dịch vụ Di động	20,0	10,2	167,7	660,6	18,8	14,8	3,5	100,6	130,1
2.2	Công ty Cổ phần Netviet truyền thông Đa phương tiện	15,0	7,7	86,3	62,2	2,1	1,6	0,6	4,8	69,7
2.3	Công ty Cổ phần kinh doanh Thiết bị truyền thông VTC	6,1	3,1	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Bảo